

Karmapa III: LỜI NGUYỆN ĐẠI THỦ ẤN LIỄU NGHĨA

Tác giả (author): the 3rd Karmapa Rangjung Dorje (1284–1339),



Phật Kim Cang Trì

Tiếng Việt

LỜI NGUYỆN ĐẠI THỦ ẤN LIỄU NGHĨA Đức Rangjung Dorje (Karmapa III) soạn tác

Hồng Như chuyển Việt ngữ – Bản dịch lại từ Tạng ngữ – 09 tháng 01, 2022, xin dùng bản này thay cho các bản dịch trước đây.

Điều kiện hành trì: Mọi người đều có thể đọc, nhưng cần nương bậc đạo sư đủ khả năng khai thị để hành trì.

ནཱ་ཤཱ་ཤཱ། །

Nam mô Thượng Sư

SI. KHAI TỤNG

#1.

ཐཱ་མ་ནཱ་མ་དང་ཡི་དམ་དཀྱིལ་འཁོར་ལྷ། །

Thượng sư; bốn tôn khắp mạn đà la;

ཕྱིགས་བཅུ་དུས་གསུམ་རྒྱལ་བ་སྤྲུལ་དང་བཅས། །
Mười phương ba thời Phật đà bồ tát,
བདག་ལ་བཅུར་དགོངས་བདག་གི་སྒྲོན་ལམ་རྣམས། །
Xin thương chúng con, lắng nghe nguyện này,
ཇི་བཞིན་འགྲུབ་པའི་མཐུན་འབྲུར་བྱིན་རྒྱལ་མཛད། །
Và hộ trì cho nguyện thành sự thật.

§II. PHẦN CHÍNH

§II.A. LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#2.
བདག་དང་མཐའ་ཡས་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱི། །
Con cùng hết thầy chúng sinh vô biên,
བསམ་སྦྱར་རྣམ་དག་གངས་རི་ལས་སྦྱེས་པའི། །
Tâm, hạnh sạch trong như đỉnh núi tuyết,
འཁོར་གསུམ་སྟོག་མེད་དགེ་ཚོགས་ཐུགས་རྣམས། །
Tam luân không nhiễm, công đức suốt tràn,
རྒྱལ་བ་སྐྱེ་བཞིན་རྒྱ་མཚོར་འཕགས་གྲུ་ཅིག
Nguyện nhập biển rộng tứ thân Thế tôn.

§II.B. LỜI NGUYỆN CHI TIẾT HƯỚNG BỐ ĐỂ

§II.B.1. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN

§II.B.1.a. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN: LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#3.
ཇི་སྲིད་དེམ་ཐོབ་པ་དེ་སྲིད་དུ། །
Trước khi thực hiện được nguyện ước ấy,
སྦྱེ་དང་སྦྱེ་བ་ཚར་བས་ཀུན་དུ་ཡང། །
Nguyện mọi đời kiếp tái sinh về sau,
སྡིག་དང་སྦྱག་བསྐྱེད་སྒྲུ་ཡང་མི་གཤམ་ཅིང། །
Đến chữ “ác”, “khổ” cũng không nghe thấy,
བདེ་དགེ་རྒྱ་མཚོའི་དཔལ་ལ་སྦྱོར་པར་ཤོག
Hưởng trọn biển rộng công đức an vui.

§II.B.1.b. NGUYỆN ĐỦ THẮNG DUYÊN: LỜI NGUYỆN ĐẶC THÙ

#4.
དལ་འབྱོར་མཚོག་ཐོབ་དད་བརྩོན་ཤེས་རབ་ལྡན། །
Đạt thân hạ mãn, đủ tín cần tuệ,
བཤེས་གཉེན་བཟང་བསྟེན་གདམས་པའི་བརྩུན་ཐོབ་ནས། །
Nương thiện tri thức, thọ pháp khai thị,
རྒྱལ་བཞིན་སྐྱབ་བར་ཆད་མ་ཆིས་པར། །

Nguyện tu đúng cách, chướng ngại đều không,
ཆོ་རབ་ཀྱན་རྒྱ་དཔལ་ཚོས་སྦྱོང་པར་ཤོག
Đời đời kiếp kiếp vui cùng diệu pháp.

§II.B.2. NGUYỆN ĐẠT TUỆ GIÁC TOÀN HẢO CHỨNG ĐẠO

#5.
ལུང་རིག་ཐོས་པས་མི་ཤེས་སྒྲིབ་ལས་གྲོལ། །
Nghe giáo và lý, thoát chướng vô tri; [văn tuệ]
མན་ངག་བསམ་པས་ཐེ་ཚོམ་སྤུན་ནག་བཅོམ། །
Nghe rồi tư duy, phá đêm nghi hoặc; [tư tuệ]
སྒྲོམ་བྱུང་འོད་གྱིས་གནས་ལུགས་ཇི་བཞིན་གསལ། །
Ánh sáng tu tập soi tỏ tánh như : [tu tuệ]
ཤེས་རབ་གསུམ་གྱི་སྒྲུབ་བ་རྒྱས་པར་ཤོག
Nguyện tam tuệ quang đều luôn tăng trưởng.

§II.B.3. NGUYỆN ĐƯỜNG TU KHÔNG LẦM LẠC

#6.
རྟག་ཆད་མཐའ་བྲལ་བ་དེན་གཉིས་གཞི་ཡི་དོན། །
Nhị đế là nền, siêu việt thường, đoạn;
སྒྲོ་སྒྲར་མཐའ་བྲལ་ཚོགས་གཉིས་ལས་མཚག་གིས། །
Nhị lượng là đạo, siêu việt lấy, bỏ;
སིད་ཞིའི་མཐའ་བྲལ་དོན་གཉིས་འབྲས་ཐོབ་པའི། །
Nhị lợi là quả, siêu việt tất cả luân hồi, niết bàn:
གོལ་འཆུག་མེད་པའི་ཚོས་དང་འཕྲད་པར་ཤོག
Nguyện con gặp được Pháp không lầm lạc.

§II.B.4. NGUYỆN PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC

§II.B.4.a. NGUYỆN PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC: LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT

#7.
སྒྲུབ་གཞི་སེམས་ཉིད་གསལ་སྒྲོང་བྱུང་འཇུག་ལ། །
Nền tảng căn tịnh chính là tự tâm, sáng-không hợp nhất;
སྦྱོང་བྱེད་ཕྱག་ཆེན་དོན་ཉིད་རྣམ་འབྱོར་ཚོས། །
Điều khiển cho tịnh là đại thủ ấn du già kim cang;
སྦྱོང་བྱ་སྒྲོ་བྱུང་འཇུག་པའི་དེ་མ་རྣམས། །
Làm cho tịnh đi hết thảy cấu nhiễm vọng tâm sinh diệt,
སྦྱོང་འབྲས་དེ་བྲལ་ཚོས་སྦྱ་མའོན་གྱུར་ཤོག
Nguyện nhờ như vậy hiển lộ quả tịnh: ly cấu pháp thân.

§II.B.4.b. NGUYỆN CHO PHÁP TU KHÔNG LẦM LẠC : LỜI NGUYỆN RIÊNG CHO KIẾN, TU, HẠNH (NGẮN)

#8.

གཞི་ལ་སྒྲོ་འདོགས་ཆོད་པ་ལྟ་བུ་གདེངས། །

Diệt vọng về thể là tự tại kiến;

དེ་ལ་མ་ཡིངས་སྒྲོང་བ་སྒྲོམ་པའི་གནད། །

Giữ kiến không quên là lỗi pháp tu;

སྒྲོམ་དོན་ཀུན་ལ་སྒྲོང་སྒྲོད་པའི་མཚན། །

Tu gì làm nấy là thù thắng hạnh:

ལྟ་སྒྲོམ་སྒྲོད་པའི་གདོང་དང་ལྟན་པར་ཤོག།

Nguyện kiến-tu-hạnh tự tại an nhiên.

§II.B.4.b.i. KIẾN

§II.B.4.b.i.a. NGUYỆN KIẾN ĐẠI THỦ ÁN (NGẮN)

#9.

ཆོས་རྣམས་ཐམས་ཅད་སེམས་ཀྱི་རྣམ་འཕྲུལ་ཉི། །

Vạn pháp đều từ nơi tâm hiện ra.

སེམས་ནི་སེམས་མེད་སེམས་ཀྱི་རོབ་སྟོང་། །

Tâm vốn không tâm, thật tánh vốn không.

སྟོང་ཞིང་མ་འགག་ཅིང་ཡང་སྒྲུང་པ་སྟེ། །

Không nên không diệt, hiện đủ sắc tướng.

ལེགས་པར་རྟགས་ན་གཞི་རྩ་ཆོད་པར་ཤོག།

Nguyện khéo quán chiếu, đoạn hết mê lầm về thể của tâm.

§II.B.4.b.i.b GIẢNG RỘNG VỀ KIẾN

§II.B.4.b.i.b.1 NGUYỆN CHÚNG VẠN PHÁP LÀ TÂM

#10.

ཡོད་མ་སྒྲོང་བའི་རང་སྒྲུང་ཡུལ་དུ་འབྱུལ། །

Tự tướng vốn không, lại lầm là cảnh;

མ་རིག་དབང་གིས་རང་རིག་བདག་ཏུ་འབྱུལ། །

Vô minh xui khiến, nhìn vào minh giác lại thấy là tôi;

གཉིས་འཛིན་དབང་གིས་སྲིད་པའི་གྲོང་དུ་འབྱུལས། །

Chấp nhị chi phối, trôi lăn luân hồi:

མ་རིག་འབྱུལ་པའི་རྩ་དང་ཆོད་པར་ཤོག།

Nguyện đoạn vô minh, gốc của mê vọng.

§II.B.4.b.i.b.2 NGUYỆN SIÊU VIỆT THƯỜNG ĐOẠN

#11.

ཡོད་པ་མ་ཡིན་རྒྱལ་བས་ཀྱང་མ་གཟིགས། །

Chẳng phải là có, vì chính Phật cũng chưa từng thấy qua;
མེད་པ་མ་ཡིན་འཁོར་འདས་ཀྱི་གཞི། །
Chẳng phải là không, vì là nền tảng sinh tử, niết bàn;
འགལ་དུ་མ་ཡིན་བློ་འདྲེན་དབུ་མ་འི་ལམ། །
Chẳng phải mâu thuẫn, hợp nhất trung đạo:
མཐའ་བྲལ་སེམས་ཀྱི་ཚུལ་ཉིད་རྟོགས་པར་ཤོག།
Nguyện chứng được tâm siêu việt cực đoan.

§II.B.4.b.i.b.3 NGUYỆN SIÊU VIỆT CÓ-KHÔNG

#12.
འདི་ཡིན་ཞེས་པ་གང་གིས་མཚོན་པ་མེད། །
Lấy gì khẳng định rằng “chính là nó;”
འདི་མིན་ཞེས་བྱ་གང་གིས་བཀག་པ་མེད། །
Lấy gì phủ định rằng “không phải nó;”
སྟོ་ལས་འདས་པའི་ཚུལ་ཉིད་འདུས་མ་བྱས། །
Chân tánh vạn pháp, siêu việt khái niệm, không phải hữu vi:
ཡང་དག་དོན་གྱི་མཐའ་ནི་ངས་པར་ཤོག།
Nguyện biết xác quyết thẳng nghĩa cứu cánh.

§II.B.4.b.i.b.4 NGUYỆN CHỨNG TÁNH KHÔNG DUYÊN KHỞI BẤT NHỊ

#13.
འདི་ཉིད་མ་རྟོགས་འཁོར་བའི་རྒྱ་མཚོར་འཁོར། །
Vì chưa chứng nên trầm luân biển khổ,
འདི་ཉིད་རྟོགས་ན་སངས་རྒྱས་གཞན་ན་མེད། །
Nếu đã chứng rồi, Phật chẳng đâu khác.
ཐམས་ཅད་འདི་ཡིན་འདི་མིན་གང་ཡང་མེད། །
Vạn pháp không gì là “thị” hay “phi,”
ཚུལ་ཉིད་ཀྱན་གཞིའི་མཚང་ནི་རིག་པར་ཤོག།
Nguyện con chứng được pháp tánh kín mật, bản thể vạn pháp.

§II.B.4.b.i.b.5 NGUYỆN ĐOẠN TRỪ NGHI HOẶC VỀ BẢN THỂ

#14.
སྤང་ཡང་སེམས་ལ་སྟོང་ཡང་སེམས་ཡིན་ཏེ། །
Cảnh hiện là tâm; không cũng là tâm;
རྟོགས་ཀྱང་སེམས་ལ་འཁྲལ་ཡང་རང་གི་སེམས། །
Chứng ngộ là tâm; mê cũng là tâm;
སྐྱེས་ཀྱང་སེམས་ལ་འགགས་ཀྱང་སེམས་ཡིན་པས། །
Sinh cũng là tâm; diệt cũng là tâm:

སྒྲོ་འདྲིགས་ཐམས་ཅད་སེམས་ལ་ཆོད་པར་ཤོག།

Mê lằm về tâm, nguyện đoạn trừ cả.

§II.B.4.b.ii. TU

§II.B.4.b.ii.a. LỜI NGUYỆN TỔNG QUÁT CHO PHÁP THIỀN ĐẠI THỦ ẤN

#15.

སྒྲོས་བྱས་ཙུལ་བའི་སྒྲོམ་གྱིས་མ་སྒྲིད་ཅིང་། །

Không nhiễm vì niệm thao tác pháp thiền;

ཐ་མལ་འདུ་འཛིན་རྒྱུད་གིས་མ་བསྐྱོད་པར། །

Không loạn vì khí động việc thể gian;

མ་བཅོས་གཉུག་མ་རང་བའི་འཛོག་ཤེས་པའི། །

Biết tự an trú trong tánh tự nhiên không cần dụng công

སེམས་དོན་ཉམས་ལེན་མཁས་ཤིང་སྐྱོད་བར་ཤོག།

Nguyện nghĩa của tâm, khéo tu và giữ.

§II.B.4.b.ii.b. LỜI NGUYỆN CHI TIẾT CHO PHÁP THIỀN ĐẠI THỦ ẤN

§II.B.4.b.ii.b.1 NGUYỆN ĐẠT TỊNH CHỈ

#16.

ཕ་རག་རྟོགས་པའི་བླ་བུ་རང་སར་ཞི། །

Cho bao sóng niệm thô tế tự lặn;

གཡོ་མེད་སེམས་ཀྱི་རྒྱུ་རང་གིས་གནས། །

Cho dòng sông tâm yên lắng tự nhiên;

བྱིད་ལྷགས་སྟོག་པའི་དྲི་མ་དང་བལ་བའི། །

Thoát li cấu nhiễm hôn trầm trạo cử:

ཞི་གནས་བྱ་མཚའི་གཡོ་བརྟན་པར་ཤོག།

Nguyện biển tịnh chỉ bất động vững vàng.

§II.B.4.b.ii.b.2 NGUYỆN ĐẠT TUỆ QUÁN

#17.

བསྟར་མེད་སེམས་ལ་ཡང་ཡང་བསྟུས་པའི་ཚེ། །

Nhìn đi nhìn lại tâm không thể thấy

མཐོང་མེད་དོན་ནི་ཇི་བཞིན་སྟག་གི་རམ་ཐོང་། །

Điều không thể thấy hiển hiện rõ ràng đúng như sự thật;

ཡིན་མིན་དོན་ལ་ཐེ་ཚོམ་ཆོད་མ་ཉིད། །

Nghi hoặc có-không, đoạn lìa hết thấy:

འཇུལ་མེད་རང་དོར་བའི་ཤེས་པར་ཤོག།

Nguyện thoát mê vọng, chứng diện mục mình

§II.B.4.b.ii.b.3 NGUYỆN NHÌN RA CHÂN TÁNH

#18.

ཡུལ་ལ་བལྟས་པས་ཡུལ་མེད་སེམས་སུ་མཐོང་། །

Nhìn vào nơi cảnh, thấy tâm không cảnh

སེམས་ལ་བལྟས་པས་སེམས་མེད་ངོ་བོས་རྟོང་། །

Nhìn vào nơi tâm, thấy tánh không tâm

གཉིས་ལ་བལྟས་པས་གཉིས་འཛིན་རང་སར་གྲོལ། །

Nhìn vào cả hai, nhị chấp tự thoát:

འོད་གསལ་ལ་སེམས་ཀྱི་གནས་ལུགས་རྟོགས་པར་ཤོག།

Chứng tánh tự nhiên bản giác diệu minh.

§II.B.4.b.ii.b.4 NGUYỆN ĐẮC NGHĨA VIÊN THÔNG

#19.

ཡིད་བྱེད་བྲལ་བ་འདི་ནི་ཕྱག་རྒྱ་ཆེ། །

Thoát ly động niệm là đại thủ ấn;

མཐའ་དང་བྲལ་བ་དབུ་མ་ཆེན་པོ་ཡིན། །

Lìa mọi cực đoan là đại trung đạo;

འདི་ནི་ཀུན་འདུས་རྫོགས་ཆེན་ཞེས་ཀྱང་བྱ། །

Đủ cả, nên gọi là đại viên mãn:

གཅིག་ཤེས་ཀྱན་དོན་རྟོགས་པའི་གདེང་ཐོབ་ཤོག།

Nguyện con đoan chắc: một trí chứng đắc, vạn nghĩa tỏ tường.

§II.B.4.b.ii.b.5 NGUYỆN VÀO CẢNH GIỚI THIỀN TOÀN HẢO

#20.

ཞེན་པ་མེད་པའི་བདེ་ཆེན་རྒྱུ་ཆད་མེད། །

Đại lạc vô trước một dòng không dứt;

མཚན་འཛིན་མེད་པའི་འོད་གསལ་སྒྲིབ་གཡོལ་གསལ། །

Diệu minh vô chấp lìa mọi chướng che;

སྒྲོ་ལས་འདས་པའི་མི་རྟོག་ལྷན་གྱིས་བྱུག། །

Siêu việt niệm tưởng, vô niệm tự thành:

སྤྱོད་མེད་ཉམས་སྤོང་རྒྱུ་ཆད་མེད་པར་ཤོག།

Cảnh vô dụng công, nguyện không gián đoạn.

§II.B.4.b.ii.b.6 NGUYỆN THẬT CHỨNG

#21.

བཟང་ཞེན་ཉམས་ཀྱི་འཛིན་པ་//རང་སར་གྲོལ། །

Tâm chấp cảnh thiện giải thoát tự nhiên;

ངན་རྟོག་འཁྲུལ་པ་// རང་བཞིན་དབྱིངས་སུ་དག

Nghịch tâm vọng cảnh, tan vào tự tánh;

ཐ་མལ་ཤེས་པ་སྒྲངསྒྲངས་ཐོབ་མེད། །

Tâm vốn bình thường, chẳng hề lấy bỏ, không có chứng đắc:

སྒྲོམ་བྲལ་ཚེས་ཉིད་བདེན་པ་རྟོགས་པར་ཤོག

Nguyện chứng sự thật chân tánh vạn pháp là mọi hý luận.

§II.B.4.b.iii. HANH

§II.B.4.b.iii.a. NGUYỄN KHỞI ĐẠI BI

#22.

འགྲོ་བའི་རང་བཞིན་རྟོག་ཏུ་སངས་རྒྱས་ཀྱང་། །

Chúng sinh tự tánh luôn là Phật tánh,

མ་རྟོགས་དབང་གིས་མཐའ་མེད་འཁོར་བར་འབྱམས། །

Bởi vì không biết mà phải trầm luân sinh tử vô biên,

སྤྱག་བསྐྱུལ་སྤྱ་མཐའ་མེད་པའི་སེམས་ཅན་ལ། །

Khổ đau bức bách, cùng cực triển miên:

བཟོད་མེད་སྦྱིང་རྗེ་རྒྱུད་ལ་སྦྱེ་བར་ཤོག

Nguyện tâm đại-bi-khôn-kham dũng phát.

§II.B.4.b.iii.b. NGUYỄN BI TRÍ BẤT NHỊ

#23.

བཟོད་མེད་སྦྱིང་རྗེའི་ཚུལ་ཡང་མ་འགགས་པ་པའི། །

Đại-bi-khôn-kham, thị hiện bất tận,

བརྟེ་དུས་རོབ་སྦྱང་དོན་རྗེས་པར་ཤར། །

Từ lòng thương này trần trụi phơi bày ý nghĩa tánh không.

ཟུང་འཛུགས་གོལ་ས་བྲལ་བའི་ལམ་མཚོག་འདི། །

Thắng đạo hợp nhất, thoát lối mê lầm:

འབྲལ་མེད་ཉིན་མཚན་ཀྱང་ཏུ་བསྒྲོམ་པར་ཤོག

Ngày cũng như đêm nguyện luôn tu tập.

§II.B.5. NGUYỄN VIÊN THÀNH ĐẠO QUẢ

#24.

སྒོམ་སྦྱབས་ལས་བྱུང་སྤྱན་དང་མཛོན་ཤེས་དང་། །

Nhờ đắc thiền nên sinh nhãn, thần thông;

སེམས་ཅན་སྤྲིན་བྲས་སངས་རྒྱས་ཞིང་རབ་བྱུངས། །

Thành thực chúng sinh; thanh tịnh cõi Phật;

སངས་རྒྱས་ཚེས་རྣམས་འབྲུབ་པའི་སྤྲོན་ལམ་རྫོགས། །

Viên thành đại nguyện làm việc Phật làm,

རྫོགས་མིན་སྤངས་གསུམ་མཐར་ཕྱིན་སངས་རྒྱས་ཤོག

Rốt ráo cả ba—viên, tịnh, và thực—nguyện thành Phật quả.

#25.

ཕྱགས་བཅུ་རྒྱལ་བ་སྤྲས་བཅས་ཐུགས་རྗེ་དང་། །

Nương lực từ bi của Phật bồ tát ở khắp mười phương;

རྣམས་དཀར་དག་བ་ཇི་སྟེ་དཔྱད་པ་འི་མཐུས།

Và nương năng lực thiện nghiệp công đức

དེ་ལྟར་བདག་དང་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་ཀྱི། །

Nguyện con cùng với hết thảy chúng sinh

སྟོན་ལམ་རྣམ་དག་ཇི་བཞིན་འགྲུབ་གྱུར་ཅིག

Có bao nguyện lành đều thành sự thật.

ངས་དོན་ཕྱག་རྒྱ་ཆེན་པོའི་སྟོན་ལམ་ཞེས་བྱ་བ་རྗེ་རང་བྱུང་དོ་རྗེས་མཛད་པ་འོ། །

Đại Thủ Ấn Liễu Nghĩa Nguyện Tụng, do Pháp Vương Karmapa Rangjung Dorje trước tác.